TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 52/2017/HNGĐ-PT Ngày 26-12-2017 V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Be

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Son;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2017/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 49/2017/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án không triệu tập.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 – Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hồng Đ - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh (Quyết định ủy quyền số:4716/QĐ-NHCS ngày 25-11-2016).

Địa chỉ: đường E, khu phố Ninh Phước, phường N, thành phố T, tỉnh Tây

Ninh.

3.2 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, phòng giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: đường E, khu phố F, Phường O, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; người đại diện hợp pháp: Ông Châu Thành T2, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-4-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 27-11-2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng, do vợ chồng xây dựng trên phần đất của cha mẹ anh H1 cho. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau, có lần anh H1 đánh chị. Đến tháng 02 năm 2017 chị bỏ nhà đi làm thuê và sống tại nhà trọ ở tỉnh Đồng Nai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Cẩm H2 hiện đang sống với anh H1, chị H đồng ý giao con cho anh H1 nuôi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh số tiền 12.000.000 đồng vốn và nợ Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 35.000.000 đồng vốn; chị H đồng ý vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-6-2017 cùng các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Văn H1trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Đến cuối năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vì chị H thường xuyên ăn uống nhậu nhẹt vào ban đêm về khuya nên anh ghen tuông trong lúc nóng giận có đánh chị H vài bạt tay nên chị H đã bỏ nhà đi. Từ khi chị H bỏ nhà đi không về chăm lo cho con khi đau ốm. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn do con còn nhỏ anh mong muốn vợ chồng về chung sống lại với nhau để nuôi con.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Cẩm H2 hiện đang sống với anh, anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh số tiền 12.000.000 đồng vốn, nợ Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 35.000.000 đồng vốn yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh trình bày:

Ngày 15-02-2015 Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H1, chị Nguyễn Thị H vay số tiền 12.000.000 đồng từ Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày đến hạn 15-02-2022, lãi suất 0,75%/tháng; tính đến ngày 22-6-2017 nợ số tiền 12.000.000 đồng vốn gốc và 21.000 đồng tiền lãi. Để đảm bảo việc thu hồi nợ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh H1, chị H trả cho Ngân hàng số tiền vay 12.000.000 đồng vốn gốc, 21.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 22-6-2017 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, phòng giao dịch Chợ Mới trình bày:

Ngày 30-11-2016 anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị H có vay vốn Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng thời hạn trả cuối cùng là ngày 30-11-2018, mục đích vay vốn là mua tủ trang trí, tài sản thế chấp là giấy CNQSDĐ số: H.01907/BM, do UBND thị xã T (nay là UBND thành phố T) cấp ngày 17-11-2008 cho anh Nguyễn Văn H1 đứng tên, diện tích là 302,5m^2 đất tọa lạc tại số 3, hẻm 427, đường 798, ấp K, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Do anh H1 và chị H chưa vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nên Ngân hàng xin không tham gia tố tụng các phiên xét xử vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa vợ chồng anh Hoa và chị Hiền.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ-ST ngày 06-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ Điều 27; Điều 30; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn H1; chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

2. Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Cẩm H2 giao cho anh H1 trực tiếp nuôi, ghi nhận anh H1a không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Nợ chung:

- Buộc chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng vốn gốc 10.500 (mười nghìn năm trăm) đồng tiền lãi tính đến ngày 22-6-2017 và lãi phát sinh theo hợp đồng.

- Buộc anh Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm trả cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng vốn gốc 10.500 (mười nghìn năm trăm) đồng tiền lãi tính đến ngày 22-6-2017 và lãi phát sinh theo hợp đồng.

- Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

5. Án phí:

- Chị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ và 1.175.525 (một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0004033 ngày 25-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh, chị H còn phải nộp 1.175.525 (một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng.

- Anh H1 phải chịu 1.175.525 (một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.525 (ba trăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu số: 0004327 ngày 10-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi suất chậm trả, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 20-9-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐKN-VKS-DS đề nghị hủy một phần bản án 75/2017/HNGĐ-ST đối với phần giải quyết nợ chung của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh nêu quan điểm giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh; áp dụng khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân

sự hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ – ST ngày 06-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh giải quyết vượt quá yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án tiến hành niêm yết đúng theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H1 là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần những vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1, chị H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, thấy rằng: Ngày 30-11-2016 anh H1 và chị H có vay Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 35.000.000 đồng vốn gốc, mục đích vay là để mua sắm tài sản trong gia đình. Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H.01907/BM diện tích 302,5m^2 do UBND thành phố Tây Ninh cấp ngày 17-11-2008. Anh H1, chị H xác định đây là nợ chung, vợ chồng có trách nhiệm cùng trả. Tại Công văn số: 65/NHNo-PGDCM ngày 20-6-2017 của Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh Phòng giao dịch Chợ Mới thể hiện, vợ chồng anh H1 chị H có vay vốn ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 30-11-2016 đến ngày 30-11-2019, đến nay vợ chồng anh H1 chị H chưa vi phạm hợp đồng, do đó Ngân hàng xin không tham gia tố tụng trong vụ án này. Tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên buộc vợ chồng anh H1, chị H phải liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 35.000.000 đồng và mỗi người phải chịu án phí số tiền 875.000 đồng trong khi Ngân hàng không có yêu cầu độc lập trong vụ án là giải quyết vượt quá yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tạm ứng án phí: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh khởi kiện để thu hồi nợ vay trong trường hợp cho vay đối với người nghèo thì không phải nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc. Cấp sơ thẩm yêu cầu Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội nộp tạm ứng án là không đúng.

Từ những nhận định trên có cơ sở để chấp kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ-ST ngày 06-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên đối với phần chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi

nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên và sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh Tây Ninh

Hủy và đình chỉ một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ-ST ngày 06-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên đối với phần chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Phòng giao dịch Chợ Mới số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

Căn cứ Điều 27; Điều 30; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn H1; chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

2. Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thị Cẩm H2 giao cho anh H1 trực tiếp nuôi, ghi nhận anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Nợ chung:

- Buộc chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng vốn gốc 10.500 (mười nghìn năm trăm) đồng tiền lãi tính đến ngày 22-6-2017.

- Buộc anh Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm trả cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng vốn gốc 10.500 (mười nghìn năm trăm) đồng tiền lãi tính đến ngày 22-6-2017.

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày 22-6-2017 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và 300.525 (ba trăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004033 ngày 25-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh, chị H còn phải nộp 300.525 (ba trăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh H1 phải chịu 300.525 (ba trăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh 300.525 (ba trăm nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0004327 ngày 10-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VSND.TTN;
- TAND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Phòng KTNV&THA;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Văn Be